

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-8-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Ngọc Nhuận

2. Ông Hà Minh Tấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Anh Kim – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh B. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Lê Ái T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh L. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn Nguyễn Ngọc Đ trình bày:* Anh và chị Lê Ái T tự tìm hiểu, quen biết được khoảng 02 tháng, mới quyết định tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào tháng 5/2016. Đến năm 2017, cả hai mới đăng ký kết hôn và được UBND xã P, huyện C, tỉnh B cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/9/2017. Sau khi cưới, vợ chồng về sinh sống cùng nhà với mẹ của anh Đ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Gia N, sinh ngày 20/7/2017. Đến tháng 11/2021, do chị T không đồng ý cho anh đi câu cá giải trí nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị T tự ý mang con chung về nhà mẹ ruột chị T để sinh sống. Anh đã đến nhà mẹ ruột chị T để rước vợ con, nhưng mẹ chị T không đồng ý, hai bên xảy ra cãi vã, khi đó chị T không thể hiện ý kiến

gì, cũng không đồng ý về. Sau đó giữa gia đình hai bên lại phát sinh thêm một số mâu thuẫn, không thể hòa giải được. Nay anh nhận thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị T.

Đối với con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia N, sinh ngày 20/7/2017, sau khi hai bên phát sinh mâu thuẫn khoảng 01 tháng, vào đầu tháng 02/2022, khi anh đến rước chị T và con về nhà anh sinh sống, thì chị T không đồng ý, nên anh đã rước cháu N về nhà anh sinh sống và trực tiếp nuôi dưỡng cháu N cho đến nay. Anh Đ xác định hiện tại anh đang đi làm thuê tự do, thu nhập trung bình khoảng 10.000.000đ/tháng. Ngoài ra, anh cũng có nhà, đất, đủ điều kiện nuôi con. Do đó, khi ly hôn, anh yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn Lê Ái T trình bày:* Chị thống nhất với ý kiến của anh Đ về thời gian quen biết, tìm hiểu, cưới nhau, kết hôn và con chung. Sau khi cưới nhau, vợ chồng chung sống bên gia đình chồng cùng với mẹ chồng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2021, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do anh Đ thường xuyên uống rượu, lại còn đánh đập chị. Ngoài ra, anh Đ lại còn có những mối quan hệ không trong sáng với nhiều người phụ nữ khác. Đến tháng 12/2021, vợ chồng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, nên chị đem con về nhà mẹ ruột sinh sống. Khoảng 01 tháng sau, thì anh Đ có đến nhà mẹ ruột của chị, nhưng không có nói là sẽ rước chị và lại xảy ra mâu thuẫn với mẹ chị. Cũng trong ngày đó, anh Đ đã mang cháu N về nhà anh Đ. Anh Đ có nói là 07 ngày sau sẽ mang cháu N về giao lại cho chị, nhưng anh Đ không thực hiện. Nay anh Đ khởi kiện ly hôn, chị xác định vẫn còn thương anh Đ, nhưng do không thể hàn gắn được, anh Đ đã có người phụ nữ khác, nên chị đồng ý ly hôn với anh Đ. Khi ly hôn, chị không đồng ý để anh Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Gia N, sinh ngày 20/7/2017. Chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, vì cháu N là nữ nên cần sự nuôi dưỡng, chăm sóc của mẹ. Trường hợp Tòa án giao con chung cho chị nuôi thì chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T xác định hiện tại chị đang ở nhà trọ và làm công nhân tại Công ty cung ứng A, ở huyện Đ, thu nhập trung bình khoảng 5,5 triệu đồng/tháng, đủ điều kiện nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, các đương sự trình bày bổ sung như sau:*

Anh Đ và chị T đều thống nhất hiện nay cháu Nguyễn Ngọc Gia N đang theo học mầm non tại Trường mầm non P tại xã P, huyện C, tỉnh B. Trong trường hợp Tòa án giao cháu N cho anh Đ hay chị T trực tiếp nuôi dưỡng, thì bên được quyền trực tiếp nuôi con chung đều tạo điều kiện cho bên không trực tiếp nuôi con đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con bình thường.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các bên đoàn tụ. Qua hòa giải, anh Đ và chị T thống nhất thỏa thuận ly hôn, nhưng không thống nhất được ai là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn, vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét tính hợp pháp về quan hệ hôn nhân giữa các bên, thấy rằng: anh Đ và chị T cưới nhau vào tháng 5/2016, đến năm 2017, cả hai mới đăng ký kết hôn và được UBND xã P, huyện C, tỉnh B cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 69 vào ngày 12/9/2017, nên quan hệ hôn nhân của anh Đ và chị T là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của anh Đ thấy rằng: Anh Đ khởi kiện xin ly hôn với chị T và chị T có ý kiến đồng ý ly hôn với anh Đ, đây là sự tự nguyện của các đương sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ đối với chị T.

[2.3] Về quyền nuôi con chung: Anh Đ và chị T đều có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Gia N, sinh ngày 20/7/2017. Hội đồng xét xử thấy rằng: Xét về điều kiện nuôi con thì anh Đ và chị T đều có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, do chị T làm công nhân và đang sinh sống ở nhà trọ, nên về điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con sẽ không thuận lợi bằng anh Đ. Bên cạnh đó, cháu Gia N hiện đang do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng và cháu đang học tập tại Trường mầm non P tại xã P, huyện C, tỉnh B, vẫn phát triển ổn định, bình thường. Do đó, để đảm bảo tính ổn định, sự phát triển bình thường cho cháu N và thực hiện quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho anh Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu N.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Trường hợp sau này đương sự có tranh chấp về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Đ phải chịu 300.000đ án phí ly hôn, chị T không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 5, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83,

Điều 84, Điều 85, Điều 86 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc Đ được ly hôn với chị Lê Ái T.
2. Về quyền nuôi con chung: Anh Nguyễn Ngọc Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Gia N, sinh ngày 20/7/2017.
3. Chị T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp chị T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị T theo quy định của pháp luật. Anh Đ cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con của chị T.
4. Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì chị T, anh Đ, người thân thích của cháu N, Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật.
5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Ngọc Đ phải chịu 300.000đ án phí ly hôn. Chuyển số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh Đ đã nộp theo biên lai thu số 0004353 ngày 28/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh sang thi hành án phí, nên anh Đ không phải nộp tiếp.
6. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Đương sự;
- UBND xã Phú Phụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

**Trần Văn Khánh**